

Số: 04/2020/QĐST-KDTM

Thành phố BT, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2020/TLST-KDTM ngày 28 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35, HV, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Phan Đức T – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Ngọc B – Giám đốc Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam - Chi nhánh BT (Theo Quyết định ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị);

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn:

- Bà Trần Ngọc Huế T, sinh năm 1984- Phó trưởng phòng phụ trách Phòng khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam - Chi nhánh BT;

- Bà Phạm R, sinh năm 1983- Cán bộ quản lý khách hàng Phòng khách hàng doanh nghiệp của Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam - Chi nhánh BT;

(Theo giấy ủy quyền số 1277/GUQ-BIDV.BTE ngày 17/6/2020 của Giám đốc Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam - Chi nhánh BT).

Địa chỉ: Số 21, Đại lộ ĐK, Phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:* Công ty TNHH ĐTTS HT;

Địa chỉ trụ sở chính: Số 139K, Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Bùi Nguyễn Hạnh D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 132K, Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 132K, Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1975;

- Bà Bùi Nguyễn Hạnh D, sinh năm 1976;
Cùng địa chỉ: Số 132K, Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Nguyễn Trọng H;

- Công ty CPTS T;

Địa chỉ: Phường T, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T-Giám đốc Công ty;
Địa chỉ: Khóm C, Phường M, thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 132K Khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHHĐTTS HT có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/2757811/HĐTD ngày 28/05/2018 và theo các văn bản sửa đổi bổ sung số 01/2019/2757811/HĐTD ngày 28/5/2019 và số 02/2019/2757811/HĐTD ngày 28/8/2019, tổng cộng tính đến ngày 28/06/2020 là 68.945.623.659 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi tám tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm hai mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi chín đồng); Trong đó, tiền nợ gốc là 62.518.170.389 (sáu mươi hai tỷ, năm trăm mười tám triệu, một trăm bảy mươi nghìn, ba trăm tám mươi chín) đồng, tiền nợ lãi là 6.427.453.270 đồng (sáu tỷ, bốn trăm hai mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm bảy mươi đồng);

Đồng thời Công ty TNHHĐTTS HT có trách nhiệm tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc, với mức lãi suất thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, kể từ ngày 29/06/2020 cho đến khi thi hành xong quyết định.

Nhưng để đảm bảo quyền lợi cho bên cho vay, trong trường hợp, Công ty TNHHĐTTS HT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tất cả các tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, tương ứng với số tiền phải trả. Cụ thể, theo các hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam với Công ty TNHHĐTTS HT, các hợp đồng thế chấp giữa Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam với ông Nguyễn Trọng H, bà Bùi Nguyễn Hạnh D và các hợp đồng thế chấp đã ký kết giữa Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam với Công ty CPTS T như sau:

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 295, tờ bản đồ số 17, diện tích 584,6 m² và tài sản gắn liền với đất (nhà ở cấp 3, diện tích xây dựng 240m², diện tích sân 600m², số tầng: 02 tầng+ lững), tọa lạc tại phường Phú Tân, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 247095 do Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bến Tre cấp ngày 05/04/2010, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2009/HĐ ngày 23/02/2009, phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2010/HĐ ngày 13/5/2010 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 07/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42, diện tích 12.646,1 m² và tài sản gắn liền với đất (hệ thống cấp thoát, nhà xưởng, nhà kho, nhà điều hành, cống thoát nước, đường nội bộ, cầu...), tọa lạc tại xã Bình Thắng,

huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 249727 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/07/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2010/HĐ ngày 13/01/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2011/2757811/SĐBS ngày 13/9/2011 và số 04/2018/2757811/ SĐBS ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 43, diện tích 134.739 m² và tài sản gắn liền với đất (hệ thống cấp thoát, nhà xưởng, nhà kho, nhà điều hành, cống thoát nước, đường nội bộ, cầu...), tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 249728 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/07/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2010/HĐ ngày 13/01/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2011/2757811/SĐBS ngày 13/9/2011 số 04/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 15, tờ bản đồ số 39, diện tích 59.694 m² và tài sản gắn liền với đất (hệ thống cấp thoát, nhà xưởng, nhà kho, nhà điều hành, cống thoát nước, đường nội bộ, cầu...), tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 249729 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/07/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2010/HĐ ngày 13/01/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2011/2757811/SĐBS ngày 13/9/2011 số 04/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 40, diện tích 118.844,8 m² và tài sản gắn liền với đất (hệ thống cấp thoát, nhà xưởng, nhà kho, nhà điều hành, cống thoát nước, đường nội bộ, cầu...), tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 249730 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/07/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2010/HĐ ngày 13/01/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2011/2757811/SĐBS ngày 13/9/2011 và số 04/2018/2757811/ SĐBS ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 75, tờ bản đồ số 40, diện tích 20.000,6 m² và tài sản gắn liền với đất (hệ thống cấp thoát, nhà xưởng, nhà kho, nhà điều hành, cống thoát nước, đường nội bộ, cầu...), tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 249731 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/07/2010, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2010/HĐ ngày 13/01/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2011/2757811/SĐBS ngày 13/9/2011 và số 04/2018/2757811/ SĐBS ngày 29/5/2018;

- Toàn bộ tài sản phục vụ nuôi tôm công nghiệp như hệ thống điện....trên các thửa đất số 02, tờ bản đồ số 42, diện tích 12.646,1 m², thửa đất số 14, tờ bản đồ số 43, diện tích 134.739 m², thửa đất số 15, tờ bản đồ số 39, diện tích 59.694 m²,

thửa đất số 74, tờ bản đồ số 40, diện tích 118.844,8 m², cùng tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, theo các hoá đơn số 0161975, 0076557, 0045129, 0000025, 0000648, 0004404, 0091670, 0025068, 0087563, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 01/2010/HĐ ngày 13/01/2010 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2011/2757811/SĐBS ngày 13/9/2011 và số 04/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- Toàn bộ máy móc thiết bị, hệ thống điện thuộc trại nuôi tôm công nghiệp 145 ha tại xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre của Công ty TNHHĐTTS HT, theo Bảng kê hoá đơn máy móc thiết bị, hệ thống điện và 30 hoá đơn tài chính, theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay số 02/2010/HĐ ngày 04/10/2010 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 11/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- 01 Xe ô tô con 7 chỗ hiệu Ford Everest, biển số 71A-001.48, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 001249 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 25/07/2011, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 13/09/2011 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- 01 Xe ô tô tải Pick up hiệu Ford Ranger, biển số 71C-005.55, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 001342 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/08/2011, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 13/09/2011 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- 01 Xe ô tô tải Pick up hiệu Ford Ranger, biển số 71C-005.56, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 001343 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/08/2011, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2011/HĐ ngày 13/09/2011 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- Cầu Bailey (dài 42m, rộng 3m) thuộc khu nuôi xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre của Công ty TNHHĐTTS HT, theo Hóa đơn số 298 ngày 21/10/2011 và hồ sơ quyết toán công trình thi công cầu Bailey dài 42m và đường hai đầu cầu tại huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre năm 2011, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/HĐ ngày 18/10/2013 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 12/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- Trung tâm sản xuất tôm giống Bình Đại – Khu C, diện tích xây dựng 1.371,6m², diện tích sàn 1.371,6m², là tài sản gắn liền với thửa đất số 62, tờ bản đồ số 32, diện tích 12.666,5 m², tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 943508 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 22/01/2014, theo hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2014/HĐ ngày 21/02/2014 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 08/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- Toàn bộ máy móc thiết bị (bể nuôi ấu trùng, bể sinh khối tảo, hệ thống chiếu sáng và hệ thống ống xử lý khí, hệ thống lạnh) thuộc Trung tâm sản xuất tôm giống khu C, tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre của Công ty TNHHĐTTS HT, theo Bảng kê hóa đơn máy móc thiết bị, công cụ

dụng cụ công trình trung tâm sản xuất tôm giống Bình Đại Khu C và 17 hóa đơn bán chính, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2014/HĐ ngày 21/02/2014 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 09/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- 01 Xe ô tô con hiệu Audi Q7 3.0L, biển số 71A-016.48, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên, theo Giấy đăng ký xe ô tô số 001985 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Bến Tre cấp ngày 20/05/2015, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015/2757811/HĐBĐ ngày 22/05/2015 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 13/2018/2757811/SĐBS ngày 29/5/2018;

- Tài sản gắn liền với đất là trại nuôi tôm và hệ thống điện (đường dây 22KV và trạm biến áp 630KV, tọa lạc tại xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên (thuê đất), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 943617 đối với thửa đất số 80, tờ bản đồ số 09, diện tích 2.224,5 m² và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 943618 đối với thửa đất số 128, tờ bản đồ số 09, diện tích 258.694,4 m², cùng tọa lạc tại xã An Điền, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre, cùng do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/04/2014, theo Hợp đồng thuê đất số 12/HĐTD ngày 08/04/2014 và Giấy cam kết sở hữu tài sản của Công ty TNHHĐTTS HT, theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 01/2017/2757811/HĐBĐ ngày 13/02/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 16/2018 /2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 03, tờ bản đồ số 22, diện tích 10.279,5m² và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại ấp Thừa Tiên, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 943050, do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 22/01/2013, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2017/2757811/HĐBĐ ngày 27/07/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 17/2018 /2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018;

- Tài sản gắn liền với thửa đất số 03, tờ bản đồ số 22, diện tích 10.279,5 m², tọa lạc tại ấp Thừa Tiên, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 943051 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 22/01/2013, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2017/2757811/HĐBĐ ngày 27/07/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 17/2018 /2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 02, tờ bản đồ số 22, diện tích 736 m² và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại ấp Thừa Tiên, xã Thừa Đức, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do Công ty TNHHĐTTS HT đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 247081 do UBND tỉnh Bến Tre cấp ngày 16/03/2010, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 03/2017/2757811/HĐBĐ ngày

27/07/2017 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 17/2018 /2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 135, tờ bản đồ số 27, diện tích 165,6 m² và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại số 22B6, Đoàn Hoàng Minh, phường Phú Khương, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, do hộ bà Bùi Nguyễn Hạnh D đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00689 QSDĐ/2430 QĐ-UB do UBND thị xã Bến Tre (nay là thành phố BT) cấp ngày 20/09/2002, và Giấy chứng nhận QSH nhà số 209/CN-XD do Sở Xây dựng cấp ngày 29/10/2003, do bà Bùi Nguyễn Hạnh D đứng tên, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 02/2010/HĐ ngày 08/06/2010 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2018 /2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1825, tờ bản đồ số 04, diện tích 609 m² và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại ấp Thanh Sơn 2, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, bà Bùi Nguyễn Hạnh D đứng tên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 172430 do UBND huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cấp ngày 14/01/2010, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐ ngày 11/06/2012 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 06/2018 /2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1826, tờ bản đồ số 04, diện tích 536 m² và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại ấp Thanh Sơn 2, xã Thanh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, do bà Bùi Nguyễn Hạnh D đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 172429 do UBND huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre cấp ngày 14/01/2010, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012/HĐ ngày 11/06/2012 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 06/2018 /2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 62, tờ bản đồ số 32, diện tích 12.666,5 m² và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại xã Bình Thắng, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, do bà Bùi Nguyễn Hạnh D đứng tên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 915849 do UBND huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre cấp ngày 18/06/2012, theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2014/HĐ ngày 21/02/2014 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 10/2017/2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 313, tờ bản đồ số 17, diện tích 555,1 m² và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại Phường Phú Tân, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, do bà Bùi Nguyễn Hạnh D và ông Nguyễn Trọng H đứng tên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO 804002 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/09/2018, theo hợp đồng thế chấp bằng bất động sản của bên thứ ba số 02/2015/2757811/HĐBĐ ngày 13/08/2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số 14/2018/2757811/HĐBĐ ngày 29/5/2018 và số 22/2018/2757811/HĐBĐ ngày 12/11/2018;

- Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 64, tờ bản đồ số 16, diện tích 7.205 m² và tài sản gắn liền với đất, tọa lạc tại Phường 8, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc

Liêu, do Công ty CPTS T đứng tên, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 513295 do UBND tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 11/04/2013, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/2757811/HĐBĐ ngày 21/06/2018;

- Tài sản máy móc thiết bị (máy động lực, thiết bị phòng thí nghiệm, dây chuyền chế biến thức ăn...) nhà máy sản xuất thức ăn Tomking của Công ty CPTS T, theo Danh mục tài sản- máy móc thiết bị nhà máy sản xuất thức ăn Tomking và các hóa đơn kèm theo, theo hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 01/2018/2757811/HĐBĐ ngày 26/12/2018;

* Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 88.472.811 (tám mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm mười một) đồng, Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam và Công ty TNHHĐTTS HT thỏa thuận mỗi bên chịu một nửa là 44.236.405 (bốn mươi bốn triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, bốn trăm lẻ năm) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCPĐTPT Việt Nam số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 53.583.595 (năm mươi ba triệu, năm trăm tám mươi ba nghìn, năm trăm chín mươi lăm) đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011814 ngày 26/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND Tp. BT;
- Chi cục THADS Tp. BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang